TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUY TIÊN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS - ST
Ngày 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Sỡi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Hoằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/HSST ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Cao Ph**, sinh năm 1985 (tên gọi khác: không); Nơi cư trú: Số 40A khu đô thị mới Đồng V, thị trấn Đồng V, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Cao Đ và bà Nguyễn Thị Nh; Vợ: Nguyễn Thị Huyền Tr; Con: có 01 con- SN 2013; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 31/8/2006 bị TAND huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Ngày 25/11/2010, TAND huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị tạm giữ ngày 14/01/2018, chuyển tạm giam ngày 23/01/2018 (có mặt).

2. **Lê Văn L**, sinh năm 1982 (tên gọi khác: không); Nơi cư trú: Thôn Quan Nh, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H và bà Vũ Thị M; Vợ: Nguyễn Thị Th; Con: có 03 con (lớn nhất SN 2005, nhỏ nhất SN 2009);

Tiền án: Ngày 24/10/2011 bị TAND tỉnh Hà Nam, xử phạt 3 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 06/08/2015 bị TAND huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên xử phạt 27 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Ngày 21/4/2015 bị Công an huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản". L chưa thi hành quyết định xử phạt này;

Nhân thân: Ngày 24/01/2007 bị UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục. Ngày 15/02/2011, UBND huyện Duy T, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc. Ngày 10/5/2011, L bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam bắt tạm giam về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Trung tâm điều trị cai nghiện ma túy và phục hồi chức năng tỉnh Hà Nam; Ngày 14/01/2015, Công an huyện Duy T xử phạt hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/01/2018, tạm giam ngày 23/01/2018 (có mặt).

*** Người bị hại:** chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Mang Th, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn Quan Nh, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Giẽ H, xã Phú Y, huyện Phú X, Hà Nội (vắng mặt).

***Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1987; (vắng mặt).

2/ Anh Dương Văn H, sinh năm 1989; (vắng mặt).

3/ Anh Lại Văn S, sinh năm 1985; (vắng mặt).

4/ Chị Mai Thị Thùy L, sinh năm 1997; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2018, Lê Văn L điều khiển xe mô tô BKS 90D1 – 083.10 đến khu nhà trọ của gia đình anh Lê Quang V, sinh năm 1987 ở phố Hưng H, thị trấn Hòa M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam chơi thì gặp Vũ Cao Ph đang ở đây. Ph nói với L "*Em với anh đi chợ xem có kiếm được gì không*", hiểu ý Ph rủ mình đi trộm cắp tài sản nên L nói *"Ừ, đi*". Sau đó, L điều khiển xe mô tô BKS 90D1 – 083.10 chở Ph đi đến khu vực gần cổng trường THPT Duy Tiên B, Ph nhìn thấy trong sân nhà anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972 ở tổ 6, phố

Nguyễn Hữu T, thị trấn Đồng V dựng 01 chiếc xe máy điện màu đỏ BKS 90MĐ2 – 016.55, trên xe có treo 01 chiếc mũ bảo hiểm màu bạc của chị Nguyễn Thị H SN 1970 trú tại thôn Mang H, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Ph bảo L "*Anh quay xe lại, đi vào phía trong cho em*". L điều khiển cho xe rẽ trái sang đường, đi đến ngõ nhà anh Ch, Ph xuống xe và nói "*Anh quay đầu xe sẵn đi"*. L quay đầu xe ra hướng QL38 và đứng ngoài cảnh giới, Ph đi đến vị trí chiếc xe máy điện BKS 90MĐ2 – 016.55. Quan sát xung quanh không có ai, Ph dùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô mang theo cắm vào ổ khóa điện của xe 90MĐ2 – 016.55 rồi vặn một vòng theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa xe. Ph dắt chiếc xe máy điện 90MĐ2 - 016.55 ra đến chỗ L đang đứng chờ. Ph điều khiển xe máy điện, L điều khiển xe mô tô 90D1 – 083.10 cùng đi ra QL38, rẽ trái vào đường D2 Khu Công nghiệp Đồng Văn rồi đi ra QL1A về phía Hà Nội để tiêu thụ. Trên đường đi, L hỏi Ph "*Đi đâu đấy*", Ph nói "*Lên Cầu Giẽ bán"*. Ph và L đi đến khu trang trại của gia đình ông Lê Văn V, sinh năm 1957 ở thôn Giẽ H, xã Phú Y, huyện Phú X, thành phố Hà Nội để bán chiếc xe máy điện vừa lấy trộm được cho Nguyễn Văn T SN 1987 ở xã Tri Th, huyện Phú X là con nuôi ông V. Gặp T, Ph dựng xe máy điện 90MĐ2 – 016.55 ở sân và nói "*Ông có mua chiếc xe này không*", T nói "*Xe ở đâu*", Ph nói *"Xe ở dưới Đồng Văn*". Sau khi thỏa thuận mua bán chiếc xe máy điện 90MĐ2 – 016.55 với giá 3.500.000đ. Do không có đủ tiền nên T trả Ph 500.000đ tiền mặt, còn 3.000.000đ T trả bằng Heroine. Lúc này, Ph lấy chiếc tô vít để ở đầu hè tháo biển kiểm soát của xe máy điện 90MĐ2 – 016.55 giấu dưới tấm ván trên sân nhà T rồi L điều khiển xe mô tô 90D1 – 083.10 chở Ph đi theo Tiệp lên khu vực chợ B, thuộc xã tri Th, huyện Phú X, thành Phố Hà Nội để lấy Heroine. Trên đường đi, T đưa cho Ph số tiền 400.000đ, gồm 2 tờ tiền mệnh giá 200.000đ, T xin Ph 100.000đ, Ph đồng ý. Đến chợ B, T bảo Ph và L đứng chờ, T đi đâu đó khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Ph 1 túi ni long nhỏ màu trắng, bên trong có 14 gói Heroine. Sau đó, L chở Ph đi về phòng trọ. Trên đường về, Ph vào một cửa hàng thuốc Tây ở khu vực chợ Bái mua 02 chiếc xi lanh và 01 ống nước cất rồi cả hai đi về đoạn đường cánh đồng vắng người cách đó khoảng 1-2km, cùng nhau sử dụng hết 3 gói Heroine. Khi về đến phòng trọ Ph rủ L và V đi ăn phở tại quán nhà anh Dương Văn H, sinh năm 1989, trú tại Phố Hưng H, thị trấn Hòa M, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Số tiền và Heroine còn lại, Ph chia cho L 50.000đ và 4 gói Heroine. Ph và L đã sử dụng hết toàn bộ số tiền và Heroine có được từ việc bán xe máy điện 90MĐ2 – 016.55.

* Vật chứng thu giữ gồm:

Thu của chị Nguyễn Thị Th: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu đen BKS 90D1 – 083.10, 01 mũ bảo hiểm màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm màu bạc. Thu của Vũ Cao Ph: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh đậm bằng vải, trên mặt trước có hàng chữ "Love in the Moment", 01 chiếc áo khoác, loại áo khoác gió, nửa trên

áo và phần mũ áo màu trắng, nửa dưới áo màu đỏ. Thu tại trang trại của gia đình ông Lê Văn V, trú tại thôn Giẽ H, xã Phú Y, huyện Phú X, thành phố Hà Nội: 01 BKS 90MĐ2 – 016.55 tại khu vực sân trước cửa nhà trông coi trang trại và 01 xe máy điện sơn màu đỏ, số máy 170402343C30, số khung DGNAHHT 12419, đã được tháo rời BKS.

Tại Bản kết luận định gía tài sản số: 07/KL-HĐ ngày 18/01/2018 của Hội đồng định giá tài huyện Duy T kết luận: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu HTC màu đỏ, BKS MĐ2 - 016.55 có giá 4.000.000đ.

Tại Bản kết luận định gía tài sản số 07a/KL-HĐ ngày 25/01/2018 của Hội đồng định giá tài huyện Duy T kết luận: Mũ bảo hiểm màu bạc đã qua sử dụng có giá 20.000đ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Chiếc xe máy điện BKS 90MĐ2 - 016.55 và 01 mũ bảo hiểm màu bạc là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H, SN 1970, trú tại thôn Mang H, xã Yên N, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, sơn màu đen BKS 90D1 - 083.10 và 01 mũ bảo hiểm màu đỏ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984, trú tại thôn Quan Nh, xã Yên B, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam là vợ bị cáo L, chị Th không biết việc Lê Văn L lấy xe của chị để sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ số tài sản nêu trên cho chị H và chị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại số tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Vũ Cao Ph, Lê Văn L bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 30/CT- VKS ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T truy tố Vũ Cao Ph về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Lê Văn L về tội " Trộm cắp tài sản' theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Cao Ph từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 36 tháng đến 42 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra các bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Việc xác minh, thu thập tại liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Vũ Cao Ph, Lê Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo được chứng minh bằng lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại là chị Nguyễn Thị H; của những người làm chứng là anh Nguyễn Quang V, Dương Văn H, Lại Văn S và chị Mai Thị Thùy L; bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và biên bản định giá tài sản; Bản kết luận điều tra, Cáo trạng truy tố cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đươc. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

"Khoảng12 giờ ngày 14/01/2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị H, Vũ Cao Ph và Lê Văn L đã lén lút lấy trộm chiếc xe máy điện BKS 90MĐ2 – 016.55 và chiếc mũ bảo hiểm màu bạc, tổng giá trị là 4.020.000đ (Bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của chị H để trên sân nhà anh Nguyễn Văn Ch SN 1972, ở tổ 6, phố Nguyễn Hữu T, thị trấn Đồng V, huyện Duy T đem lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

[3] Bản thân bị cáo Ph và L từng có nhân thân, tiền án về tội "chiếm đoạt" nên hành vi nêu trên của Vũ Cao Ph, Lê Văn L đủ yếu tố cấu thành tội " *Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Cao Ph đã một lần phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và một lần phạm tội "Trộm cắp tài sản" nhưng đều đã được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo Ph chịu trách nhiệm hình sự về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Lê Văn L, ngày 06/8/2015 bị Tòa án nhan dân huyện Mường Nh, tỉnh Điện Biên xử phạt 27 tháng tù về tội " *Trộm cắp tài sản*", phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về tội " *Trộm cắp tài sản*" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Ph là người khởi xướng, rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản. Đồng thời là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp, giao

dịch tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được và quyết định phân chia cho L số tiền bán xe có được nên Phương có vai trò chính. L có vai trò đồng phạm giúp sức.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét: Cả hai bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiêu lần bị Tòa án xét xử cùng về hành vi chiếm đoạt tài sản, mua bán trái phép chất ma túy. Do bị cáo Ph đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nên bị cáo không phải chịu tình tiết định khung hoặc tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo L đã phạm tội thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích, nhưng lần phạm tội này bị cáo phải chịu là tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" nên bị cáo không phải chịu là tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, cả hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo L đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, cụ thể bị cáo L đã khai báo và dẫn cơ quan điều tra truy tìm và thu giữ vật chứng của vụ án là chiếc xe máy điện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T đề nghị áp dụng cho bị cáo L hưởng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và phải bị đi cải tạo, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T, cần áp dụng hình phạt tù và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Tài sản do bị cáo phạm tội mà có đã được trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp; người bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy, các bị cáo là những đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự và phù hợp thực tế.

[8] *Về vật chứng của vụ án*: 01 chiếc áo và một chiếc mũ đã cũ thu giữ của bị cáo không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Cao Ph, Lê Văn L phạm tội " *Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Cao Ph 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2018.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 17; điểm s, t khoản 1 Điều 46; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2018.

2. *Vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc áo đã cũ màu đỏ - xám và 01 chiếc mũ đã cũ màu đen.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Duy T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy T ngày 23/3/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Vũ Cao Ph và Lê Văn L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy T;
- VKSND huyện Duy T;
- Chi cục THADS huyện Duy T;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM;
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỐI